| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HOÀ**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 127/2017/QĐST-HNGĐ | *Đông Hoà, ngày 24 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Trà Thị T – Sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: KP. P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: anh Trần Ngọc P – Sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: K3, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: chị Trà Thị T và anh Trần Ngọc P.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cho chị Trà Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Hoàng N – Sinh ngày 14/12/2016. Anh Trần Ngọc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi xảy ra một trong những căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật HNGĐ năm 2014.

Anh Trần Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trà Thị T tự nguyện chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Chị T đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* nên được khấu trừ 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* và hoàn lại 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0003954 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

Anh Trần Ngọc P tự nguyện chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về xin ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND TT H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Minh Thu**